TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày 25-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Tý;

2. Ông Hà Sông Thao.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bắc- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Chu Huy Ánh- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Hoàng Xuân D, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1976 tại phường N, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường N, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lào động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Ê và bà Cầm Thị C; có vợ là Lò Thị T và có 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2006); tiền án: Không; tiền sự: 01 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 tháng theo Quyết định số: 51/QĐ-TA ngày 13-7-2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, đến ngày 02-8-2024 chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; nhân thân: Bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số: 15/QĐ-UBND ngày 08-01-2010 của UBND thị xã N, tỉnh Yên Bái, thời hạn là 24 tháng, đến ngày 17-10-2013 chấp hành xong thời gian cai nghiện; bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số: 16/2014/QĐ-TA ngày 29-8-2014 của TAND thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, thời hạn là 24 tháng, đến ngày 11-9-2016 chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; ngày 22-02-2020 bị đưa vào cơ sở cai nghiện theo Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 24-01-2018 của Tòa án

nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, thời hạn là 24 tháng; đến ngày 22-02-2020 chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị tạm giữ từ ngày 09-10-2025; bị tạm giam từ ngày 15-10-2025; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Xuân D là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 06-8-2024 của Ủy ban nhân dân phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái cũ, nay là phường N, tỉnh Lào Cai, thời gian quản lý là 02 năm, kể từ ngày 07-8-2024 đến ngày 07-8-2026.

Khoảng 17 giờ ngày 06-10-2025 tại đường A thuộc tổ dân phố T, phường N, tỉnh Lào Cai, Hà Xuân D đã mua của một người đàn ông tự giới thiệu tên là Q, nhưng D không biết họ tên, địa chỉ cụ thể 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Diếu mang về nhà tại tổ dân phố T, phường N, tỉnh Lào Cai, đến khoảng 19 giờ cùng ngày bị cáo vào phòng vệ sinh tầng 1 của gia đình, lấy Heroine ra sử dụng hết bằng hình thức dùng xilanh hòa tan Heroine với nước cất, sau đó tiêm (chích) dung dịch Heroine vào cơ thể qua tĩnh mạch. Sử dụng xong ma túy bị cáo cho xilanh, vỏ ống nước cất và mảnh giấy gói Heroine vào một túi nilon buộc kín lại và bỏ vào thùng rác thải của gia đình.

Ngày 09-10-2025 Công an phường N phối hợp với Trạm y tế T1, Trung tâm y tế K, tỉnh Lào Cai tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Hà Xuân D, kết quả: Trong mẫu nước tiểu của Hà Xuân D dương tính với chất ma túy. Cùng ngày, Công an phường N đã lấy mẫu nước tiểu của Hà Xuân D, niêm phong theo quy định để làm mẫu giám định.

Cùng ngày 09-10-2025, Công an phường N, tỉnh Lào Cai đã tiến hành kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Xuân D và truy tìm vật chứng có liên quan tại tổ dân phố T, phường N, tỉnh Lào Cai. Kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì

Kết luận giám định số: 2587/KL-KTHS, ngày 13/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận: "Trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu giữ của Hà Xuân D, sinh năm: 1976, trú tại tổ dân phố T, phường N, tỉnh Lào Cai gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine.

Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể. Morphine: Số thứ tự 55, Danh mục IIA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số: 32/CT-VKS-KV5 ngày 04-12-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Hà Xuân D về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Hà Xuân D khai: Sau khi đi cai nghiện ma túy về, do vẫn còn nghiện ma túy nên bị cáo thường xuyên mua ma túy về sử dụng, bị cáo chỉ nhớ lần gần đây nhất là ngày 06-10-2025 bị cáo đã mua 01 gói ma túy của một người tên là Q với giá 100.000 đồng, sau đó bị cáo đã sử dụng hết gói ma túy này tại nhà bị cáo bằng hình thức chích Heroine vào cơ thể.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Xuân D "Sử dụng trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Xuân D từ 02 năm 06 đến 03 năm tù.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghịsố: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Hà Xuân D là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 06-8-2024 của Ủy ban nhân dân phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái cũ, nay là phường N, tỉnh Lào Cai, thời gian quản lý là 02 năm, kể từ ngày 07-8-2024 đến ngày 07-8-2026.

Khoảng 19 giờ ngày 06-10-2025, tại nơi ở của Hà Xuân D thuộc tổ dân phố T, phường N, tỉnh Lào Cai. Bị cáo Hà Xuân D lấy gói Heroine đã mua được trước đó ra sử dụng bằng hình thức hòa tan Heroine với nước cất, sau đó dùng xi lanh tiêm (chích) dung dịch Heroine vào cơ thể qua tĩnh mạch.

Ngày 09-10-2025 Công an phường N phối hợp với Trạm y tế T1, Trung tâm y tế K, tỉnh Lào Cai tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Hà Xuân D, kết quả: Trong mẫu nước tiểu của Hà Xuân D dương tính với chất ma túy. Cùng ngày, Công an phường N đã lấy mẫu nước tiểu của Hà Xuân D, niêm phong theo quy định để làm mẫu giám định.

Kết luận giám định số: 2587/KL-KTHS, ngày 13/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận: "Trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu giữ của Hà Xuân D, sinh năm: 1976, trú tại tổ dân phố T, phường N, tỉnh Lào Cai gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể. Morphine: Số thứ tự 55, Danh mục IIA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy của bị cáo Hà Xuân D đã phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung vào năm 2025 theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25-6-2025 của Quốc hội.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Bị cáo Hà Xuân D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người sử dụng; sự phát triển bình thường của giống nòi dân tộc và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã bốn lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Từ trước đến nay bị cáo chưa phạm tội lần nào, tội phạm bị cáo đã thực hiện thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với: Vỏ ống nước cất, mảnh giấy gói Heroine và 01 xilanh, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không thu hồi được các vật chứng này nên không đề cập xử lý trong vụ án.

- Đối với 100ml mẫu nước tiểu của Hà Xuân D được thu vào 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp đậy, được niêm phong vào một túi niêm phong Mã số PS2 24001847, cơ quan giám định đã dùng làm mẫu giám định, không hoàn lại đối tượng giám định.

[9] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

Đối với người đàn ông tên Q đã bán Heroine cho bị cáo tại khu vực đường A thuộc tổ dân phố T, phường N, tỉnh Lào Cai. Do bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ chính xác của người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở để xác định và làm rõ trong vụ án.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Xuân D phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Xuân D 02 *(hai)* năm 03 *(ba)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 09-10-2025.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hà Xuân D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5, tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai (PC 04);
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 5, tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Lưu hs, TA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên